

## Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

### Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

*Yêu cầu về kỹ thuật mang tính kỹ thuật thuần túy và các yêu cầu khác liên quan đến việc cung cấp dịch vụ (trừ giá). Yêu cầu về kỹ thuật phải được nêu đầy đủ, rõ ràng và cụ thể để làm cơ sở cho nhà thầu lập E-HSDT.*

*Trong yêu cầu về kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng.*

*Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:*

#### **1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:**

1.1. Phạm vi công việc của gói thầu: Thực hiện Gói thầu số 01: Duy trì chăm sóc cây xanh; thuộc dự án: Duy trì chăm sóc cây xanh công viên và khu trung tâm xã Hàm Thuận Nam năm 2026.

1.3. Địa điểm thực hiện: Tại xã Hàm Thuận Nam

1.4. Thời hạn hoàn thành : 6tháng.

#### **2. Mục tiêu công việc:**

Thực hiện Gói thầu số 01: Duy trì chăm sóc cây xanh; thuộc dự án: Duy trì chăm sóc cây xanh công viên và khu trung tâm xã Hàm Thuận Nam năm 2026, cung cấp dịch vụ đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật và đúng tiến độ.

#### **3. Nội dung và quy mô, giải pháp thiết kế:**

##### **3.1 Mục tiêu:**

Tạo cảnh quang, không gian xanh, cải thiện môi trường sinh thái trên địa bàn xã.

##### **3.2 Nội dung:**

Duy trì, chăm sóc cây xanh tại: Khu vực Đài tưởng niệm liệt sĩ xã; Khu vực Công viên Khu A; Khu vực tuyến đường Trần Phú; đường từ QL1A đến cổng UBND xã; các tuyến đường: Đường số 1, Đường số 2, Đường số 3, Đường số 4, Đường số 5, Đường số 7, Đường số 8, Đường Lê Duẩn; Đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ cầu Ông Quý đến Công an xã), Đường Nguyễn Văn Linh, Khu vực Công viên nhỏ trước Tượng Đài; Khu vực Công viên trước Trung tâm Bồi dưỡng Chính Trị; Khu vực Công viên nhỏ trước Công an xã. Gồm các công việc sau:

- Duy trì cây bóng mát.
- Quét vôi gốc cây.
- Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào đường viên.
- Duy trì cây đường viên, hàng rào.
- Tưới nước cây ra hoa, tạo hình.
- Duy trì cây cảnh trở bông.

- Tưới nước thăm cỏ thuần chủng.
- Phát thăm cỏ thuần chủng.
- Phát thăm cỏ không thuần chủng.
- Xén lè cỏ.
- Làm cỏ tạp.
- Trồng dặm cỏ.
- Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ.
- Bón phân thăm cỏ.
- Công tác quét, gom rác.

### 3.4. Giải pháp kỹ thuật:

Nhà thầu thuyết minh các giải pháp công việc đáp ứng theo quy định của E-HSMT:

- Tổ chức mặt bằng (Lán trại, kho bãi tập kết vật tư, vật liệu, chất thải, biển báo (nếu có), liên lạc trong quá trình thực hiện) và bố trí nhân lực hợp lý thực hiện các công việc theo yêu cầu của HSMT.

- Phải có Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý ở trụ sở nhà thầu và ở địa điểm thực hiện công việc (bao gồm sơ đồ tổ chức + thuyết minh).

- Các công tác chính của gói thầu được quy định tại giải pháp thiết kế;

- Biện pháp tổ chức thực hiện công việc khi gặp các điều kiện bất lợi: Trong mùa mưa bão, nắng nóng.

- Phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về Bảo hành, bảo trì và uy tín của nhà thầu.

- Nhà cung cấp phải phù hợp và khả thi để triển khai thi công gói thầu và đầy đủ năng lực cung cấp đáp ứng tiêu chuẩn đánh giá của E-HSMT (Các loại vật tư, vật liệu phụ hoặc khác,... không thuộc vật tư, vật liệu chính)

- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu sản phẩm có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu sản phẩm có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt hơn” so với các yêu cầu.

BẢNG VẬT TƯ, VẬT LIỆU CHÍNH CHO GÓI THẦU:

| STT | Mô tả        | Đơn vị tính |
|-----|--------------|-------------|
| 1   | Cỏ hoàng lạc | kg          |
| 2   | Cỏ xuyên chi | kg          |
| 3   | Phân vi sinh | kg          |

Nhà thầu dựa vào Bản vẽ thiết kế thi công và Khối lượng mời thầu để lập Bảng tổng hợp nhu cầu về chi tiết, cấu kiện, vật liệu chủ yếu (bao gồm: đầy đủ vật tư, vật liệu chính (các



vật liệu khác (nếu có)) và Bảng tổng hợp nhu cầu về xe, máy, thiết bị và công cụ (đầy đủ thiết bị thi công chủ yếu theo yêu cầu của HSMT (các máy khác (nếu có)) được thể hiện dưới dạng bảng và yêu cầu số lượng tối thiểu phải hợp lý ( $\geq 95\%$  và  $\leq 110\%$  hao phí theo dự toán được duyệt) phù hợp đáp ứng để triển khai thi công gói thầu:

**Bảng tổng hợp nhu cầu về chi tiết, cấu kiện, vật liệu chủ yếu**

| STT | Tên chi tiết, cấu kiện, vật liệu | Kí, mã hiệu (nếu có) | Đơn vị đo | Số lượng |
|-----|----------------------------------|----------------------|-----------|----------|
|     |                                  |                      |           |          |
|     |                                  |                      |           |          |

*Ghi chú:*

+ Cột “Đơn vị đo”: của vật liệu được xác định là đơn vị tính của vật tư, vật liệu chính (nhà thầu phải xác định theo đúng đơn vị tính đã quy định, trường hợp nhà thầu thể hiện đơn vị tính khác thì được xem xét là tại thời điểm dự thầu nhà thầu không biết quy đổi đơn vị và E-HSĐT của nhà thầu được đánh giá không đạt ở nội dung này).

+ Cột “Số lượng”: được xác định là tổng khối lượng hao phí theo định mức xây dựng của vật liệu tính theo đơn vị đo (phải được xác định ra giá trị để Bên mời thầu xem xét có bảo đảm phù hợp để phục vụ thi công gói thầu hay không (không sử dụng ký hiệu  $\geq$ )).

**Bảng tổng hợp nhu cầu về xe, máy, thiết bị và công cụ**

| STT | Tên xe máy, thiết bị và công cụ | Kiểu loại | Kí, mã hiệu (nếu có) | Đơn vị đo | Số lượng | Đặc tính kỹ thuật |
|-----|---------------------------------|-----------|----------------------|-----------|----------|-------------------|
|     |                                 |           |                      |           |          |                   |

*Ghi chú:*

+ Cột “Đơn vị đo”: của máy thi công được xác định là ca máy (nhà thầu phải xác định theo đúng đơn vị đo đã quy định, trường hợp nhà thầu thể hiện đơn vị đo khác thì được xem xét là tại thời điểm dự thầu nhà thầu không biết quy đổi đơn vị và E-HSĐT của nhà thầu được đánh giá không đạt ở nội dung này).

+ Cột “Số lượng”: được xác định là tổng số ca máy thi công hao phí theo định mức xây dựng (phải được xác định ra giá trị và phù hợp với thiết bị thi công chủ yếu nhà thầu kê khai dự thầu để Bên mời thầu xem xét có bảo đảm phù hợp để phục vụ thi công gói thầu hay không (không sử dụng ký hiệu  $\geq$ )).

- Biểu đồ tiến độ thể hiện (Nội dung thực hiện; sự huy động số lượng nhân công; thiết bị chủ yếu; vật tư, vật liệu chính) đầy đủ, hợp lý, khả thi.

- An toàn lao động: Nhà thầu phải thuyết minh biện pháp an toàn lao động, an toàn giao thông phải hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Nhà thầu phải Lập kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động. (các nội dung trình bày chi tiết đầy đủ theo đúng quy định).

- Phòng cháy, chữa cháy: nhà thầu phải thuyết minh nội dung về bảo vệ và

phòng chống cháy.

- Vệ sinh môi trường: Có thuyết minh biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.

### **3.5. Quy trình, quy phạm áp dụng cho công việc và nghiệm thu:**

Nhà thầu dựa vào biện pháp thực hiện công việc do mình đề ra, nêu rõ các Tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng Việt Nam được áp dụng thực hiện và nghiệm thu công việc.

### **4. Giải pháp và phương pháp luận:**

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;
2. Kế hoạch công tác.

### **5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:**

Thực hiện theo đúng quy định pháp luật hiện hành tại thời điểm kiểm tra, nghiệm thu.

#### **Ghi chú:**

\* Nhà thầu tham dự thầu tìm hiểu áp dụng các định mức, quy định hiện hành để lập giá dự thầu và khuyến cáo không vượt (trường hợp bị vượt, tổ chuyên gia sẽ áp dụng hiệu chỉnh sai lệch) giá trị chi phí tham khảo như sau:

|                                               |                  |
|-----------------------------------------------|------------------|
| Hạng mục: Cây xanh công viên, các tuyến đường | 929.802.400 đồng |
| Hạng mục: Đài tưởng niệm liệt sĩ              | 584.015.245 đồng |
| Hạng mục: Quét rác                            | 56.450.753 đồng  |

- Trường hợp có nội dung nào đó trong các tài liệu của E-HSMT cung cấp có sự không thống nhất, nhà thầu phải đề nghị làm rõ theo quy định trước khi đề xuất trong E-HSDT; trường hợp nhà thầu không đề nghị làm rõ, trong quá trình đánh giá E-HSDT, tư vấn đầu thầu đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu E-HSMT của nhà thầu theo thứ tự ưu tiên như sau:

- + Mức độ đáp ứng quy định tại các văn bản trả lời làm rõ E-HSMT của Bên mời thầu là một phần căn cứ để lập E-HSDT (nếu có);
- + Mức độ đáp ứng yêu cầu quy định tại Chương III của E-HSMT;
- + Mức độ đáp ứng yêu cầu quy định tại Chương V của E-HSMT;
- + Mức độ đáp ứng yêu cầu hồ sơ thiết kế kèm theo E-HSMT (nếu có);
- + Mức độ đáp ứng yêu cầu nêu trong bảng chi tiết hạng mục công việc đính kèm hệ thống;
- + Tài liệu pháp lý khác có liên quan.



- Trong quá trình đăng tải thông báo mời thầu, nếu có nội dung chưa rõ hoặc chưa phù hợp của E-HSMT mà nhà thầu không tiến hành làm rõ hoặc có kiến nghị (phù hợp) về nội dung của E-HSMT, nếu sau khi có kết quả lựa chọn nhà thầu nhưng nhà thầu lại gửi kiến nghị liên quan đến nội dung của E-HSMT làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện gói thầu của Chủ đầu tư thì việc này sẽ được xem xét là hành vi cản trở hoạt động đấu thầu quy định tại điểm d, Khoản 5, Điều 16, Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023.

